

Số: 98/KH-THPT LT

Bảo Lộc, ngày 15 tháng 9 năm 2015

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THPT Lộc Thanh
Giai đoạn 2015 – 2020

I. LỜI NÓI ĐẦU

Trường THPT Lộc Thanh được thành lập theo quyết định số: 602/QĐ-TCUB ngày 20/8/1985 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Khuôn viên trường tọa lạc tại số 149 Lê Lợi, xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng trên diện tích 16.500m².

Theo quyết định thành lập, trường có tên ban đầu là trường cấp II, III Lộc Thanh trên cơ sở tách một phần học sinh từ trường cấp III Bảo Lộc nhập với học sinh cấp II của trường phổ thông cơ sở xã Lộc Thanh. Năm học đầu tiên (1985 – 1986), toàn trường có 16 lớp gồm 10 lớp cấp 2 và 06 lớp cấp 3 với 594 học sinh, 33 CBGVNV và 06 phòng học. Quy mô nhà trường mỗi năm một phát triển về số lượng học sinh, đội ngũ CBGVNV và cơ sở vật chất. Đến năm học 2005 - 2006 sau khi chuyển 1100 học sinh cấp 2 và 40 CBGV sang trường THCS Chu Văn An, chuyển 500 học sinh hệ B cấp 3 và 16 CBGV sang trường THPT Bán công Lộc Phát, nhà trường còn lại 32 lớp gồm 10 lớp 10, 10 lớp 11 và 12 lớp 12 với tổng số 1436 học sinh, 75 CBGVNV.

Trải qua 30 năm hình thành và phát triển, Nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho địa phương, trở thành điểm đến tin cậy của học sinh, nhân dân trên địa bàn. Khẳng định kết quả những nỗ lực miệt mài của thầy và trò trường THPT Lộc Thanh, ngày 04 tháng 02 năm 2015 trường vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

Nhằm giữ vững và tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, tiếp nối Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2011 – 2015, nhà trường xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Lộc Thanh là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc

thực hiện Nghị Quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông.

II. NỘI DUNG

1. Căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược

Để xây dựng kế hoạch chiến lược nhằm đảm bảo cho nhà trường phát triển đúng hướng và đạt được các mục tiêu đề ra trong thời gian sắp tới. Nhà trường đã căn cứ vào:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI;

- Thông báo kết luận của Bộ chính trị số: 242-TB/TW ngày 15/4/2009 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020;

- Nghị định số 75/2006/NĐ- CP ngày 2/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

- Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;

- Quyết định số: 814/QĐ-UB ngày 13/4/2005 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt đề án điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

- Nghị quyết 17/NQ-TU của tỉnh ủy Lâm Đồng về đào tạo phát triển nguồn nhân lực đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

- Dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1015 – 2020.

2. Giá trị của văn bản kế hoạch chiến lược đối với quá trình phát triển của nhà trường trong thời gian tới

Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Lộc Thanh giai đoạn 2015-2020 là văn bản xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh. Việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông và các văn bản chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Trường THPT Lộc Thanh cùng với các trường THPT trong tỉnh và trên cả nước phấn đấu xây dựng ngành giáo dục phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của đất nước, tiến tới hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.

3. Đánh giá thực trạng của nhà trường

3.1. Tình hình nhà trường đầu năm học 2014 - 2015

-Về học sinh: Toàn trường có: 985HS/28 lớp. Trong đó:

| Khối | Tổng số HS | Số lớp | Ban |
|------|------------|--------|-------------------------------------|
| 10 | 325 | 09 | 09 lớp Ban Cơ bản |
| 11 | 296 | 09 | 09 lớp Ban Cơ bản |
| 12 | 364 | 10 | 02 lớp Ban KHTN + 08 lớp Ban Cơ bản |

- Về đội ngũ CB- GV-NV: Tổng số: 74 trong đó: CBQL: 3 (Nam: 3, Nữ: 0); Giáo viên: 64 (Nam: 22, Nữ: 42, biên chế: 64, hợp đồng: 01); Nhân viên: 07 (Nam: 3, Nữ: 4. biên chế: 3, hợp đồng: 4). Đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, cơ cấu khá hợp lí. Trong đó: đạt chuẩn: 100%, vượt chuẩn 7,46%.

- Về cơ sở vật chất: Có 28 phòng kiên cố có trang bị phương tiện nghe, nhìn đủ để học một ca; có 8 phòng học bộ môn; 11 phòng phục vụ công tác quản lí; 143 máy vi tính. Trong đó có: 12 laptop; 11 máy vi tính phục vụ hệ thống văn phòng, quản lí; 8 máy vi tính phục vụ hoạt động thư viện điện tử; 112 máy vi tính phục vụ hoạt động dạy học; 38 thiết bị nghe nhìn và 10 kho phục vụ lưu trữ tài liệu, dụng cụ, thiết bị.

3.2. Những mặt mạnh

- Nhà trường đã thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy học tập và các hoạt động giáo dục khác theo đúng quy định của Bộ và Sở GDĐT.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục: tích cực bồi dưỡng giáo viên; tăng cường ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra đánh giá; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; đầu tư CSVC-thiết

bị dạy học. Nhờ vậy từ năm học tỷ lệ học sinh lên lớp, đầu tốt nghiệp THPT luôn duy trì ổn định, tỷ lệ đầu Đại học – Cao đẳng trên 50%

- Đội ngũ CB-GV-NV đủ số lượng, đạt chuẩn: 100% và vượt chuẩn: 7,46% về trình độ đào tạo, được phân công giảng dạy đúng chuyên môn. Có ý thức tự bồi dưỡng và tích cực tham gia các lớp tập huấn do Sở GDĐT tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm, số giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua, giáo viên giỏi cấp cơ sở và danh hiệu lao động tiên tiến đều tăng.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động giảng dạy, giáo dục và được bảo vệ, sửa chữa, bổ sung hiệu quả phát huy tối đa công suất.

- Sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách được cấp và nguồn kinh phí huy động hợp pháp từ phụ huynh học sinh, các tổ chức kinh tế - xã hội và các cá nhân.

- Tổ chức bộ máy nhà trường đủ cơ cấu, thành phần và hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường trung học. Công tác quản lý nội bộ trường học được thực hiện nghiêm túc đúng quy chế. Từ năm học 2010-2011 => năm học 2013-2014 nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, công đoàn, đoàn trường đạt danh hiệu vững mạnh, chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

- Nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, cởi mở, tin cậy tôn trọng lẫn nhau tạo động lực để giáo viên quan tâm cải tiến phương pháp, học sinh tích cực khám phá và tương tác với giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Thực hiện khá tốt mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc quản lý và giáo dục học sinh.

3.3. Những mặt yếu

- Học sinh đa phần thuộc vùng nông thôn có chất lượng đầu vào còn thấp gây khó khăn cho việc nâng cao chất lượng đại trà và đào tạo chất lượng mũi nhọn, số học sinh đạt học sinh giỏi các cấp còn thấp.

- Khả năng ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên nhất là những giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

- Trang thiết bị phục vụ thực hành, thí nghiệm sau thời gian dài được trang bị, nay đã sửa chữa nên chưa thật đồng bộ.

3.4. Những cơ hội

- Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Bộ GD&ĐT bằng việc ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết và quyết định về việc đổi mới nội dung, chương trình và sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học, về việc xây dựng và nâng cao chất lượng

đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, về phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020...

- Tình hình an ninh chính trị được đảm bảo, điều kiện kinh tế- xã hội phát triển, đời sống văn hóa của nhân dân được nâng lên. Cha mẹ học sinh quan tâm chăm lo việc học của con em hơn trước.

- Sự phát triển của khoa học công nghệ, xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và đổi mới giáo dục đang diễn ra trên quy mô lớn.

- Nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ngày càng lớn.

3.5. Những thách thức

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục đào tạo ngày càng cao để thực hiện hội nhập và thu hẹp khoảng cách so với những nền giáo dục và đào tạo tiên tiến trên thế giới.

- Việc hội nhập quốc tế có thể chứa đựng nhiều hiểm họa của những giá trị văn hóa, lối sống không phù hợp làm xói mòn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Sự mất cân đối giữa yêu cầu phát triển nhanh để đáp ứng yêu cầu về số lượng nhân lực được đào tạo với yêu cầu đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Yêu cầu đòi hỏi về chất lượng giáo dục của xã hội và phụ huynh ngày càng cao nhưng đầu tư điều kiện để nâng cao chất lượng cho giáo dục lại chưa kịp thời và thỏa đáng.

3.6. Đánh giá chung

Nhà trường có những điểm mạnh nổi trội là đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình và có trách nhiệm, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường luôn phát triển. Cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư hoàn thiện, môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội ngày càng chặt chẽ. Đó là những điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy học và tiến hành những đổi mới cần thiết. Những điểm yếu cơ bản của nhà trường là chất lượng học sinh đầu vào thấp, đội ngũ giáo viên đa số trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý học sinh. Trang thiết bị phục vụ thực hành, thí nghiệm còn hạn chế và chưa thật đồng bộ. Do vậy, cần phát huy những mặt mạnh, những cơ hội thuận lợi và khắc phục những điểm yếu, những thách thức khó khăn trong quá trình phát triển sự nghiệp giáo dục để đưa nhà trường vững bước tiến lên, ngày càng tạo dựng được uy tín và thương hiệu.

3.7. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Nâng cao chất lượng toàn diện học sinh, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.
- Hoàn thiện xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng kiến cố hóa hiện đại hóa.

4. Xây dựng định hướng chiến lược phát triển

4.1. Sứ mạng

Tạo dựng môi trường học tập lành mạnh thân thiện, có kỷ cương có chất lượng. Là nơi học sinh được giáo dục kỹ năng sống, ứng xử văn hóa, khả năng tự học, tư duy sáng tạo và phát triển toàn diện.

4.2. Hệ thống giá trị cơ bản

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| - Tính kỷ luật | - Tính trung thực |
| - Tình đoàn kết. | - Tính sáng tạo. |
| - Tinh thần trách nhiệm. | - Chất lượng. |
| - Sự hợp tác. | - Khát vọng vươn lên |

4.3. Tầm nhìn

Là một trong những trường có chất lượng cao của thành phố Bảo Lộc và của tỉnh Lâm Đồng mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện. Là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới chất lượng toàn diện.

III. MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chiến lược

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng ý thức kỷ luật và tinh thần cầu tiến.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ.

1.2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Về đội ngũ:
 - + Tỷ lệ trên chuẩn: tăng từ 7,46% hiện nay lên 12% vào năm 2020.
 - + Tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp: phấn đấu đạt 35% vào năm 2020.
 - + Trên 70% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá có năng lực chuyên môn khá, giỏi
 - + Phấn đấu 50% tổ trưởng chuyên môn có trình độ thạc sỹ.

- Về học sinh:

Phân đầu từ nay đến năm 2020 đạt và giữ ổn định các chỉ tiêu sau:

+ Quy mô: Lớp học: 27 lớp

Số lượng học sinh: từ 950 đến 1000 học sinh.

+ Xếp loại của học sinh:

Hạnh kiểm:

+ Tốt, khá: 97% trở lên

+ Yếu: không quá 0,5%.

Học lực:

+ Trung bình trở lên: từ 95% trở lên. Trong đó: Khá, giỏi: 60% trở lên.

+ Yếu, kém: không quá 4,5%.

+ Ở lại lớp không quá 1,5%.

+ Tỷ lệ học sinh đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 100%

+ Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: Vượt mặt bằng tỉnh

+ Tỷ lệ đầu Đại học – Cao đẳng: trên 60%

- Tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm: không quá 1%.

- **Về cơ sở vật chất, thiết bị:** Phân đầu từ nay đến năm 2020 đạt chuẩn về cơ sở vật chất gồm:

+ Duy trì và sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có.

+ Hoàn thành khu TDTT-QP.

+ Trang bị thêm 30 máy vi tính phục vụ hoạt động thư viện.

3.2. Các giải pháp chiến lược phát triển

Để đạt được các mục tiêu đề ra trong kế hoạch chiến lược, toàn trường thống nhất ý chí và quyết tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp chiến lược sau:

- Xây dựng và phát triển đội ngũ GV, CBQLGD đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục.

- Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Đẩy mạnh công tác thông tin xây dựng thương hiệu Nhà trường.

- Phát triển mối quan hệ với cộng đồng.

- Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý trường học.

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC

1. Xây dựng tổ chức và quản lý nhà trường

1.1. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong bộ máy nhà trường

- Kiện toàn sắp xếp, bố trí lại cơ cấu tổ chức gồm:

+ Ban lãnh đạo.

+ Tổ chức Đảng và các đoàn thể.

+ Các tổ chuyên môn: Toán- Tin; Vật lý- CN; Hoá; Sinh-CN, Thể dục-QPAN; Ngữ văn; Tiếng Anh; Sử- Địa- Giáo dục công dân và tổ Văn phòng nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của từng bộ phận, các tổ chức đoàn thể vì mục tiêu chung là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh và ngày càng khẳng định được uy tín, thương hiệu của nhà trường trên địa bàn và toàn tỉnh.

- Thực hiện phân cấp quản lý trong nhà trường tạo điều kiện để các bộ phận, các đoàn thể phát huy tối đa quyền hạn và trách nhiệm của mình trong các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý chỉ đạo.

1.2. Xây dựng quy định, nội quy của nhà trường

Ngay từ đầu năm học, Ban lãnh đạo nhà trường và các tổ chức đoàn thể hoàn thiện việc sửa đổi và bổ sung các quy định, nội quy, các chính sách nội bộ phù hợp với từng năm học và thông báo rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh để thực hiện nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

2. Phát triển nguồn lực

2.1. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ

- Phát triển đội ngũ vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển nhà trường. Kế hoạch phát triển đội ngũ dựa trên tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị, mục tiêu chiến lược, thực trạng và định hướng phát triển tương lai của nhà trường.

- Trên cơ sở phân tích bối cảnh, dự báo nhu cầu để xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ hợp lý: đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có năng lực chuyên môn, có trình độ tin học ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm, đoàn kết, tâm huyết gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Để nâng cao trình độ đội ngũ nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng định kỳ, bồi dưỡng thường xuyên trong hè, bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng thực hiện chương trình, sách giáo khoa...học trên chuẩn. Tuy nhiên việc nâng cao trình độ đội ngũ phải lấy tự học, tự bồi dưỡng làm chủ yếu.

2.2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

- Duy trì và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Phân đấu từ nay đến năm 2019 hoàn thành công trình xây dựng khu luyện tập TDĐT-QP theo chủ trương đã được Sở GDĐT phê duyệt.

- Tiết kiệm nguồn kinh phí ngân sách được cấp và nguồn kinh phí huy động hợp pháp để mua sắm và cung ứng đầy đủ các thiết bị theo mục tiêu đề ra.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”.

2.3. Nguồn lực tài chính

- Ngân sách Nhà nước gồm toàn bộ các khoản thu chi trong dự toán đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định và giao thực hiện để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

- Nguồn tài chính ngoài ngân sách Nhà nước là nguồn kinh phí huy động hợp pháp từ phụ huynh học sinh, các tổ chức kinh tế và các cá nhân trong khuôn khổ thực hiện xã hội hóa để hỗ trợ nhà trường thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục.

3. Đổi mới phương pháp dạy, học, ứng dụng CNTT

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học ảo;... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp đối với giáo viên, quan tâm giáo viên mới ra trường; bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên kiến thức, kỹ năng về đổi mới phương pháp dạy học; tích cực tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị chuyên đề cấp trường, tham gia các buổi hội thảo chuyên đề cụm trường do Sở GDĐT tổ chức.

- Duy trì Hội thi giáo viên giỏi cấp trường; Hội thi nghiệp vụ sư phạm trẻ, phát động toàn thể CB-GV tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến nhằm đưa ra các giải pháp mới áp dụng vào dạy học, giáo dục học sinh và công tác quản lý giáo dục. Chú trọng đầu tư xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán ở các môn học. Tuyển chọn những giáo viên đủ điều kiện để dự thi giáo viên giỏi cấp tỉnh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động như: “*Hội thi thí nghiệm - thực hành của học sinh*”, “*Hội thi tự làm và sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên*”, “*Ngày hội công nghệ thông tin*”, “*Ngày hội sử dụng ngoại ngữ*”... nhằm khuyến khích giáo viên và học sinh tăng cường sử dụng hợp lý, khai thác tối đa tác dụng của các thiết bị dạy học, phương tiện nghe nhìn, phòng học bộ môn; chủ động tự làm thiết bị dạy học.

- Khuyến khích và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; Cuộc thi giải Toán và tiếng Anh qua mạng Internet; Hội thi Tin học trẻ tỉnh Lâm Đồng; Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Lâm Đồng do Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học Công nghệ và Tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng tổ chức hàng năm.

4. Xây dựng nề nếp kỷ cương

Thực hiện phương châm “Có kỷ luật để có tất cả”

- Hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy tắc ứng xử trong nhà trường.
- Tăng cường các biện pháp giám sát để phòng ngừa các hiện tượng vi phạm.
- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của các thành viên trong nhà trường.

5. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa.

- Nhà trường quán triệt toàn thể CB-GV-NV và học sinh nêu cao tinh thần chấp hành nề nếp nội quy trường lớp, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh nhằm đảm bảo “dạy thật – học thật và đánh giá đúng thực chất học sinh”.

- Tạo dựng bầu không khí tin cậy thúc đẩy giáo viên quan tâm đến chất lượng và hiệu quả giảng dạy, tạo dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện để học sinh cảm thấy thoải mái, tích cực khám phá và tương tác với giáo viên với nhóm bạn để cải thiện thành tích học tập tốt nhất

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, sinh hoạt tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn giúp học sinh phát triển toàn diện cả về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, hành vi ứng xử văn hóa và các kỹ năng sống cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo để hình thành nhân cách cho học sinh.

6. Xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Để xây dựng được thương hiệu, nhà trường nỗ lực xây dựng nét văn hóa đặc trưng riêng tạo nên sự khác biệt với các trường khác. Nó thể hiện trước hết trong tầm nhìn sứ mạng, mục tiêu, các giá trị... bầu không khí tâm lý tập hợp thành hệ thống các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin, quy tắc ứng xử... được xem là tốt đẹp và được mỗi người trong nhà trường và xã hội chấp nhận. Đó chính là cơ sở để xây dựng uy tín, thương hiệu.

- Thương hiệu của nhà trường thể hiện rõ qua hiệu quả các hoạt động giáo dục. Vì thế, nhà trường luôn quan tâm giữ vững kỷ cương trường lớp, giáo dục

ngôn ngữ ứng xử, kỹ năng sống, rèn luyện phẩm chất đạo đức, đổi mới phương pháp dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông và quảng bá thương hiệu trong môi trường xã hội và nội bộ nhà trường bằng nhiều biện pháp:

+ Công bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị và xây dựng truyền thống của nhà trường.

+ Cập nhật thường xuyên thông tin các hoạt động của trường lên Website.

+ Mở rộng mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền, nhân dân địa phương cũng như đối tác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường. thông qua bảng niêm yết, trang Web của trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế phát triển của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

– Giai đoạn 1: Từ năm 2015 – 2017.

– Giai đoạn 2: Từ năm 2018 – 2020.

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học và thực hiện rà soát, điều chỉnh hàng năm.

4.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện và điều chỉnh (nếu có).

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất điều chỉnh (nếu có).

4.4. Đối với giáo viên và nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch và nêu những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường về mọi mặt đúng hướng trong tương lai (giai đoạn 2015 – 2020 và định hướng tầm nhìn đến năm 2020); giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và học sinh trong xây dựng một nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, xây dựng một thương hiệu, một địa chỉ giáo dục đáng tin cậy của thành phố Bảo Lộc và tỉnh Lâm Đồng.

3. Trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển mạnh mẽ, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung qua từng năm, từng giai đoạn cho phù hợp.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký và đóng dấu)

Cao Anh Tuấn